ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỐ NAI
TRƯỜNG THCS NGUYỄN CÔNG TRỨ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/KH-THCS

Hố Nai, ngày 03 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Trường THCS Nguyễn Công Trứ, năm học 2026 - 2027

Năm học 2026-2027 có ý nghĩa quan trọng trong việc cụ thể hóa Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW vào công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường, tổ chức dạy học, giáo dục và rèn luyện học sinh; đồng thời là năm học ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố tổ chức thực hiện Chương trình hành động1 của UBND thành phố Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về phát động đợt thi đua đặc biệt 500 ngày đêm "Đoàn kết - Kỷ cương - Hiệu quả - Bứt phá, xây dựng Đồng Nai phát triển văn minh, hiện đại";

Thực hiện Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027; Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 19/8/2026 của UBND thành phố ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Đồng Nai, Công văn số 4200/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 22/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027, Trường THCS Nguyễn Công Trứ xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2026 – 2027 như sau:

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW;

- Căn cứ Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Căn cứ Công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

- Căn cứ Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 19/8/2026 của UBND thành phố Đồng Nai ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

- Căn cứ Công văn số 4200/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 22/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

- Căn cứ kết quả đạt được của năm học 2025 - 2026 và điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu của Trường THCS Nguyễn Công Trứ trong năm học 2026 - 2027,

Trường THCS Nguyễn Công Trứ xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 với những nội dung cụ thể như sau:

B. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ.

- Đảng và Nhà nước tiếp tục khẳng định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, với chủ trương đột phá phát triển giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025, tạo định hướng, nguồn lực mới cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đồng Nai, của Đảng ủy, chính quyền phường Hố Nai; công tác quản lý nhà nước về giáo dục phổ thông tiếp tục được phân định rõ trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường ổn định tổ chức, hoạt động ngay từ đầu năm học.

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tiếp tục được thực hiện ổn định ở tất cả các khối lớp, là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường trong xây dựng kế hoạch giáo dục.

- Chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số, giáo dục năng lực số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục phổ thông theo Khung năng lực số ban hành kèm theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT và Khung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông ban hành theo Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 mở ra hướng đi mới trong đổi mới phương pháp dạy học.

- Đa số phụ huynh học sinh quan tâm, tạo điều kiện cho việc học tập của con em; nhiều năm qua phụ huynh luôn ủng hộ, phối hợp hiệu quả trong thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm, tỷ lệ giáo viên trẻ cao, năng động, được đào tạo bài bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt, đáp ứng yêu cầu đổi mới.

1.2. Khó khăn, thách thức.

- Cơ sở vật chất nhà trường xây dựng đã lâu, một số hạng mục xuống cấp; sĩ số học sinh/lớp còn cao ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và các hoạt động giáo dục theo yêu cầu mới.

- Diện tích sân chơi, bãi tập còn hạn chế so với quy mô học sinh, ảnh hưởng đến hoạt động thể dục thể thao, hoạt động trải nghiệm của học sinh.

- Một bộ phận học sinh là con em gia đình lao động, công nhân, điều kiện kinh tế còn khó khăn, cha mẹ ít có điều kiện quan tâm, đồng hành cùng con trong học tập; nguy cơ gián đoạn học tập vẫn cần được nhà trường chủ động rà soát, hỗ trợ theo yêu cầu thực hiện giáo dục bắt buộc.

- Đội ngũ giáo viên theo định mức còn thiếu ở một số môn học, nhất là các môn đặc thù (Tin học, Công nghệ, Nghệ thuật, Lịch sử - Địa lý), gây khó khăn trong phân công chuyên môn, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Yêu cầu về giáo dục năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo, dạy học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai là nội dung mới, đòi hỏi đội ngũ giáo viên tiếp tục được bồi dưỡng, tập huấn để đáp ứng.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2026 - 2027.

- Năm học 2026 - 2027, trường tổ chức dạy học 04 khối lớp 6, 7, 8, 9 với quy mô 46 lớp, khoảng 2.269 học sinh; tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 77 người.

- Cơ sở vật chất: 22 phòng học, 08 phòng học bộ môn, 10 phòng làm việc và phòng chức năng (thư viện, thiết bị - thí nghiệm thực hành, tin học, truyền thống, phòng đọc, hội trường, phòng Ban giám hiệu).

- Tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo: 100% (trên chuẩn khoảng 6,5%).

- Nhà trường có đầy đủ tổ chức Chi bộ Đảng, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, hoạt động phối hợp chặt chẽ, thống nhất.

a. Dự kiến quy mô học sinh

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Nữ	Học sinh hòa nhập
6	08	412	210	02
7	12	638	320	03
8	12	527	260	05
9	14	681	340	02
Cộng	**46**	**2.269**	**1.130**	**22**

b. Điểm mạnh của nhà trường.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đồng Nai, sự hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền phường Hố Nai, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các mạnh thường quân và các lực lượng xã hội trên địa bàn.

- Tập thể sư phạm đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao; nền nếp chuyên môn từng bước được củng cố, chất lượng dạy học ổn định.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; không có cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh vi phạm pháp luật trong những năm gần đây.

- Chi bộ nhà trường nhiều năm liền đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ; công tác xã hội hóa giáo dục được sự đồng thuận, ủng hộ của phụ huynh và các đoàn thể.

c. Điểm hạn chế của nhà trường.

- Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá ở một số giáo viên còn chậm.

- Trang thiết bị dạy học hiện đại còn thiếu so với yêu cầu; cơ sở vật chất xây dựng đã lâu, một số hạng mục xuống cấp, ảnh hưởng đến việc triển khai đầy đủ yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Kinh phí dành cho sự nghiệp giáo dục còn hạn chế; công tác xã hội hóa giáo dục trên địa bàn còn gặp khó khăn.

- Sân chơi, bãi tập còn hẹp so với quy mô học sinh, ảnh hưởng đến tổ chức các hoạt động thể chất, trải nghiệm, hướng nghiệp.

d. Kết quả nổi bật năm học 2025 - 2026 (căn cứ để xây dựng kế hoạch năm học 2026 - 2027).

- Tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua, đổi mới phương pháp dạy học đến từng cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý.

- Duy trì tỉ lệ học sinh có học lực khá, giỏi ở mức cao; tỉ lệ lên lớp thẳng, tỉ lệ xét công nhận hoàn thành chương trình THCS đạt mức cao; hạnh kiểm/kết quả rèn luyện khá, tốt đạt tỉ lệ cao.

- Có sản phẩm học sinh tham gia Cuộc thi Nghiên cứu Khoa học - Kỹ thuật, Hội thi Sáng tạo Thanh, Thiếu niên và Nhi đồng cấp thành phố.

- Nhà trường tiếp tục duy trì danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, danh hiệu đơn vị đạt chuẩn văn hóa; công tác chuyển đổi số, kiểm định chất lượng giáo dục tiếp tục được củng cố.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027.

- Năm học 2026 - 2027 có ý nghĩa quan trọng trong việc cụ thể hóa Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ vào công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường, tổ chức dạy học, giáo dục và rèn luyện học sinh.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở cả 4 khối lớp; không cắt xén nội dung, thời lượng chương trình; bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt của chương trình theo hướng dẫn tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH,

Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH, Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH và Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Thực hiện nghiêm giáo dục bắt buộc, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; không để học sinh nào phải gián đoạn học tập vì hoàn cảnh kinh tế, khoảng cách địa lý, khuyết tật hoặc biến động dân cư.

- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, giáo dục năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Sớm ổn định tổ chức, nền nếp dạy học ngay từ đầu năm học trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai học bạ số, quản trị dữ liệu giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương.

C. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Thực hiện giáo dục bắt buộc theo quy định, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; không để học sinh nào phải gián đoạn học tập vì hoàn cảnh kinh tế, khoảng cách địa lý, khuyết tật, ngôn ngữ hoặc biến động dân cư.

3. Bảo đảm đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; ổn định tổ chức trường, lớp, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học.

4. Đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, triển khai học bạ số, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo; tăng cường rèn luyện thể chất, thực hành nghệ thuật; giảm hồ sơ, thủ tục hành chính.

5. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

D. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, nâng cao chất lượng dạy học, kiểm tra, đánh giá

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 được xây dựng trên cơ sở Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Khung kế hoạch thời gian năm học ban hành kèm theo Quyết định số 2322/QĐ-UBND, các nội dung điều chỉnh, bổ sung của Chương trình và điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu của nhà trường; bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình, không cắt xén nội dung, thời lượng, không tổ chức thực hiện mang tính hình thức.

- Kế hoạch không đưa vào những hoạt động chưa được cấp có thẩm quyền cho phép hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết cho học sinh, phụ huynh học sinh.

- Kế hoạch được xây dựng trên cơ sở tổ chức thảo luận, thống nhất tại các tổ chuyên môn trước khi tổng hợp, hoàn thiện; Hiệu trưởng phê duyệt và triển khai thực hiện; kế hoạch giáo dục của nhà trường được công khai trên trang thông tin điện tử của trường trước ngày 05/9/2026.

- Trường THCS Nguyễn Công Trứ gửi Kế hoạch giáo dục nhà trường về Ủy ban nhân dân phường Hố Nai trước ngày 15/9/2026 theo quy định.

- Tổ chức đầy đủ các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định; tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025, phù hợp điều kiện thực tế, ưu tiên củng cố kiến thức, phát triển năng lực và hỗ trợ học sinh; tuyệt đối không lợi dụng dạy học 2 buổi/ngày để dạy thêm, học thêm hoặc thu các khoản trái quy định.

- Lồng ghép thiết thực, phù hợp các nội dung giáo dục về quyền con người; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bình đẳng giới; chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng, an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; giáo dục qua di sản; giáo dục an toàn giao thông (bao gồm học tập trên nền tảng Bình dân học vụ số) và các nội dung giáo dục tích hợp khác.

2. Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và khả năng tự học của học sinh; đẩy mạnh thực hành, trải nghiệm thực tế.

- Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn thiết kế, triển khai bài học bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình; chủ động lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức phù hợp với đối tượng học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả học liệu số, trí tuệ nhân tạo và tài nguyên giáo dục mở.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả thư viện, phòng học bộ môn, thiết bị dạy học, học liệu số; phối hợp các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp điều kiện thực tế, bảo đảm an toàn, thiết thực, không hình thức, không phát sinh chi phí không cần thiết.

- Kiện toàn các tổ chuyên môn, phân công đội ngũ hợp lý; tăng cường sinh hoạt chuyên môn trực tiếp kết hợp trực tuyến, bảo đảm hoạt động dạy học liên tục, không gián đoạn.

3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo đúng Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông; bảo đảm khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022; không sử dụng ngữ liệu đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu (Đọc hiểu, Viết) cho các bài kiểm tra định kỳ nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Nội dung kiểm tra, đánh giá bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình; chú trọng đánh giá khả năng hiểu, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng, làm bài theo khuôn mẫu.

- Tổ/nhóm chuyên môn xây dựng ma trận, bản đặc tả, ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra được tích lũy qua các năm học; tổ chức phân tích kết quả kiểm tra định kỳ của từng môn học để điều chỉnh kế hoạch, phương pháp dạy và học phù hợp với đối tượng học sinh.

- Việc trả và lưu trữ đề, bài kiểm tra, đánh giá định kỳ của học sinh thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT.

4. Tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

a) Nội dung giáo dục địa phương.

- Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt, phù hợp đặc điểm lịch sử, văn hóa, điều kiện phát triển của thành phố Đồng Nai; phân công giáo viên giảng dạy phù hợp chuyên môn.

- Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học theo từng chủ đề, đồng bộ với kế hoạch dạy học các môn học liên quan; lựa chọn, sử dụng thông tin phù hợp từ Tài liệu giáo dục địa phương và nội dung được lồng ghép từ chương trình Sử thi nghệ thuật "Đồng Nai - Hào khí phương Nam, vươn mình cùng đất nước" theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

b) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thiết thực, an toàn, phù hợp lứa tuổi theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023; hoạt động ngoài nhà trường phải có kế hoạch, phương án an toàn được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có sự đồng thuận của cha mẹ học sinh.

- Giúp học sinh khối 9 nhận biết sở thích, năng lực để lựa chọn lộ trình học tập sau THCS phù hợp năng lực, sở thích, điều kiện gia đình.

c) Giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật và hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

- Tổ chức giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật gắn với môn học, hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; chú trọng hình thành tư duy khoa học, tư duy thiết kế, năng lực giải quyết vấn đề, hợp tác, vận dụng kiến thức liên môn; kết hợp giáo dục STEM với phát triển năng lực số, ứng dụng AI phù hợp.

- Không tổ chức theo phong trào, nặng sản phẩm trình diễn; nghiêm cấm người lớn làm thay sản phẩm nghiên cứu của học sinh.

d) Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo.

- Tổ chức giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo và an toàn mạng theo Khung năng lực số (Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT) và Khung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông (Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026), Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026.

- Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo an toàn, có trách nhiệm, trung thực; nhà trường quy định rõ phạm vi, cách thức học sinh được phép sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo trong học tập và trong kiểm tra, đánh giá.

đ) Dạy học tiếng Anh và nâng cao chất lượng ngoại ngữ.

- Từng bước tổ chức dạy học, sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Đề án tại Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 và các kế hoạch của Bộ GDĐT, phù hợp điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, học liệu của nhà trường.

- Mở rộng môi trường giao tiếp, thực hành tiếng Anh trong các môn học, hoạt động giáo dục, sinh hoạt nhà trường; khuyến khích thành lập câu lạc bộ tiếng Anh, góc tiếng Anh, ngày hội tiếng Anh.

e) Giáo dục nghệ thuật; giáo dục thể chất và y tế trường học.

- Tổ chức đa dạng hoạt động giáo dục nghệ thuật qua môn học, câu lạc bộ, sân chơi, trải nghiệm; khuyến khích học sinh sáng tạo, cảm thụ nghệ thuật, giữ gìn giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống.

- Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, công tác y tế trường học; chú trọng rèn luyện thể lực, chăm sóc sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích; bảo đảm điều kiện vệ sinh học đường, nước sạch, an toàn thực phẩm; bố trí nhân viên y tế hoặc phối hợp trạm y tế phường theo dõi sức khỏe, sơ cấp cứu kịp thời.

g) Giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, trách nhiệm công dân; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng văn hóa học đường, hình thành ở học sinh các giá trị cốt lõi của con người Việt Nam.

5. Nhiệm vụ trọng tâm theo khối lớp.

- Khối 6: Tổ chức hoạt động hỗ trợ học sinh trong giai đoạn chuyển tiếp từ tiểu học lên THCS; hướng dẫn phương pháp học tập, kỹ năng tự học, quản lý thời gian, nền nếp học tập; rà soát, hỗ trợ kịp thời học sinh có kết quả học tập ở tiểu học chưa vững, học sinh chuyển trường, học sinh có khó khăn trong thích nghi.

- Khối 7, 8: Tiếp tục củng cố nền nếp học tập; đối với môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, phân công giáo viên phù hợp chuyên môn, tổ chức dạy học bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt, không chia cắt cơ học nội dung môn học.

- Khối 9: Tăng cường tư vấn hướng nghiệp, phân luồng; hỗ trợ học sinh lựa chọn lộ trình học tập sau THCS phù hợp năng lực, sở thích, điều kiện gia đình; cung cấp đầy đủ thông tin về các hướng đi sau THCS để học sinh, cha mẹ học sinh cân nhắc, lựa chọn.

II. Thực hiện giáo dục bắt buộc và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Hố Nai rà soát, cập nhật, đối chiếu dữ liệu trẻ em, học sinh trong độ tuổi giáo dục bắt buộc theo địa bàn dân cư; quản lý đầy đủ tình trạng đi học, chưa đi học, bỏ học, chuyển đi, chuyển đến; bảo đảm dữ liệu kịp thời, chính xác, liên thông với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

- Theo dõi sát tình hình chuyên cần hằng tuần; kịp thời thông báo cho gia đình và Ủy ban nhân dân phường đối với trường hợp học sinh nghỉ học không phép từ 03 buổi trở lên để phối hợp vận động học sinh trở lại trường.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; ưu tiên điều kiện đi học, sách giáo khoa, học liệu, tư vấn tâm lý, kết nối an sinh xã hội; duy trì tủ sách dùng chung, vận động quyên góp, tặng sách, rà soát danh sách học sinh cần hỗ trợ ngay từ đầu năm học.

- Đối với học sinh khuyết tật: xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT, Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT; phối hợp gia đình, cơ sở y tế, tổ chức xã hội hỗ trợ học sinh hòa nhập.

III. Bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông

1. Mạng lưới trường, lớp; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, học liệu.

- Tổ chức kiểm kê, đánh giá hiện trạng thiết bị dạy học tối thiểu, hoàn thành trước ngày 30/9/2026; chủ động tham mưu Phòng Giáo dục Phổ thông - Giáo dục thường xuyên, chính quyền địa phương đầu tư, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, hạ tầng công nghệ thông tin.

- Sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc; bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, học liệu và thiết bị dạy học tối thiểu trước khi bắt đầu năm học; không để học sinh thiếu sách giáo khoa do hoàn cảnh khó khăn.

- Tiếp tục đầu tư nguồn lực xây dựng trường, lớp đạt tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 (Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học); duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục.

- Rà soát đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; chủ động tham mưu Phòng Tổ chức - Cán bộ, Sở GDĐT bảo đảm đủ giáo viên theo môn học, cân đối cơ cấu, ưu tiên khắc phục tình trạng thiếu giáo viên các môn Tin học, Ngoại ngữ, Nghệ thuật; thực hiện đúng quy định của Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15.

- Tăng cường bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý theo yêu cầu vị trí việc làm; chú trọng bồi dưỡng năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, dạy học môn tích hợp, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, giáo dục hòa nhập.

- Phát huy đội ngũ giáo viên cốt cán trong hỗ trợ chuyên môn; tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong nhà trường thiết thực, bám sát Chương trình giáo dục phổ thông và nhu cầu phát triển nghề nghiệp của đội ngũ.

3. Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

- Thực hiện bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT ngày 07/7/2026; tự đánh giá đúng thực trạng, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng khả thi, không chạy theo thành tích, không hợp thức hóa hồ sơ.

- Rà soát, xây dựng lộ trình củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục, phấn đấu nâng mức đạt được trong các năm học tiếp theo.

IV. Đổi mới quản lý giáo dục, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và chuyển đổi số

- Phát huy quyền chủ động của Hiệu trưởng gắn với trách nhiệm giải trình trong quản trị nhà trường theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026; sử dụng kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần, phản ánh của học sinh, phụ huynh để điều chỉnh kế hoạch giáo dục, phân công giáo viên, hỗ trợ học sinh.

- Thực hiện công khai các nội dung theo quy định trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở nhà trường, bảo đảm dễ tiếp cận, đầy đủ, kịp thời; phát huy vai trò giám sát của giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

- Tiếp tục triển khai học bạ số, học liệu số, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá; bảo đảm 100% học sinh có học bạ số được cập nhật đầy đủ, kịp thời, kết nối với Cơ sở dữ liệu Học bạ số của Bộ GDĐT; không yêu cầu học sinh, phụ huynh cung cấp lại thông tin đã có trên hệ thống.

- Cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu giáo dục bảo đảm đúng, đủ, kịp thời, thống nhất, an toàn; không phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định; Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu do nhà trường cập nhật.

V. Bảo đảm an toàn, kỷ cương trường học và tăng cường kiểm tra, giám sát

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường quản lý đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm hành vi bạo lực học đường, xâm phạm danh dự, nhân phẩm của nhà giáo và học sinh.
- Kiện toàn tổ tư vấn tâm lý học đường, công khai kênh tiếp nhận thông tin của học sinh và cha mẹ học sinh ngay từ đầu năm học; chủ động phát hiện, tư vấn, hỗ trợ học sinh có khó khăn tâm lý, áp lực học tập, nguy cơ trên môi trường số.
- Thực hiện nghiêm quy định về dạy thêm, học thêm; nghiêm cấm giáo viên ép buộc học sinh học thêm dưới mọi hình thức; nâng cao chất lượng dạy học chính khóa để giảm áp lực học tập cho học sinh.
- Thực hiện đúng quy định về công khai, quản lý tài chính, thu, chi, tài trợ, huy động nguồn lực xã hội; các khoản thu được thông báo công khai bằng văn bản đến cha mẹ học sinh trước khi thực hiện, bảo đảm tự nguyện, minh bạch, đúng mục đích.
- Tăng cường kiểm tra nội bộ, kịp thời tiếp nhận, xử lý, phản hồi các phản ánh, kiến nghị liên quan đến hoạt động giáo dục; xác định rõ trách nhiệm, thời hạn giải quyết.

VI. Công tác thi đua, khen thưởng

- Đẩy mạnh phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tổ chức các phong trào thi đua thiết thực chào mừng kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.
- Tổ chức vinh danh, khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh đạt thành tích cao trong năm học; quan tâm khen thưởng đột xuất, xây dựng điển hình "Người tốt, việc tốt", tạo sức lan tỏa trong nhà trường và cộng đồng.
- Tham mưu với chính quyền, đoàn thể phường Hố Nai tổ chức tuyên dương, khen thưởng học sinh giỏi, giáo viên có thành tích xuất sắc trong các cuộc thi, hội thi, kỳ thi các cấp.

VII. Các chỉ tiêu phấn đấu

1. Chỉ tiêu về giảng dạy.

- 100% giáo viên dạy đúng, đủ chương trình theo quy định; có đủ hồ sơ, kế hoạch bài dạy trước khi lên lớp; thực hiện soạn, giảng, chấm, trả bài đúng quy định.
- 100% giáo viên thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo đúng Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT và quy định về xét công nhận hoàn thành chương trình THCS.
- 100% giáo viên thực hiện đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá bảo đảm thực chất, khách quan, công bằng; 100% giáo viên giảng dạy có ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác học liệu số.
- Mỗi tổ/nhóm chuyên môn thực hiện ít nhất 02 chuyên đề/học kỳ; 100% giáo viên đủ điều kiện tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, tự nguyện tham gia cấp thành phố.

2. Chỉ tiêu về học tập, rèn luyện của học sinh.

- Kết quả rèn luyện: Tốt, Khá đạt trên 99%; không có học sinh xếp loại yếu.

- Học lực: Tốt từ 30% trở lên; Khá từ 35% trở lên; tỉ lệ học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt dưới 0,3%.

- Học sinh lên lớp thẳng đạt trên 99,7%; học sinh lên lớp sau kiểm tra lại đạt 100%.

- Học sinh khối 9 được xét công nhận hoàn thành chương trình THCS phấn đấu đạt 100%; tỉ lệ học sinh bỏ học dưới 0,1%.

- Có sản phẩm học sinh tham gia Hội thi Sáng tạo Thanh, Thiếu niên và Nhi đồng, Cuộc thi Nghiên cứu Khoa học - Kỹ thuật đạt giải cấp cụm, phấn đấu có sản phẩm dự thi cấp thành phố.

3. Công tác hoạt động ngoài giờ, Đội Thiếu niên tiền phong.

- Duy trì tốt thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ; tăng cường giáo dục đạo đức, an toàn giao thông, pháp luật, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tệ nạn xã hội.

- 100% học sinh là đội viên, thực hiện tốt chương trình rèn luyện đội viên; giữ vững danh hiệu Liên đội mạnh, Chi đoàn vững mạnh.

- Duy trì hoạt động của tổ tư vấn tâm lý học đường; tham gia đầy đủ, có thành tích các hội thi, phong trào do các cấp tổ chức.

VIII. Nội dung thực hiện chương trình giáo dục

1. Khung thời gian năm học 2026 - 2027 (áp dụng theo Quyết định số 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06/8/2026 và Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 19/8/2026).

- Tựu trường: khối 6, khối 9 tựu trường trước 02 tuần so với ngày khai giảng (dự kiến 22/8/2026); các khối còn lại tựu trường sớm nhất trước 01 tuần so với ngày khai giảng.

- Khai giảng năm học: ngày 05/9/2026.

- Kết thúc học kỳ I trước ngày 18/01/2027; hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2027 (bảo đảm đủ 35 tuần thực học: học kỳ I 18 tuần, học kỳ II 17 tuần).

- Xét công nhận hoàn thành chương trình THCS trước ngày 30/6/2027.

- Báo cáo tình hình chuẩn bị năm học và tổ chức khai giảng về Phòng Giáo dục Phổ thông - Giáo dục thường xuyên (Sở GDĐT) trước ngày 10/9/2026.

2. Khung chương trình môn học Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp 6, 7, 8, 9.

(Số tiết áp dụng thống nhất theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 do Bộ GDĐT ban hành; nhà trường xây dựng phân phối chương trình chi tiết cho từng khối lớp trên cơ sở khung này.)

STT	Môn học / Hoạt động giáo dục	Số tiết/năm (Khối 6)	Số tiết/năm (Khối 7)	Số tiết/năm (Khối 8)	Số tiết/năm (Khối 9)
		Môn học bắt buộc			
1	Ngữ văn	140	140	140	140
2	Toán	140	140	140	140
3	Ngoại ngữ 1	105	105	105	105
4	Giáo dục công dân	35	35	35	35

5	Lịch sử và Địa lí	105	105	105	105
6	Khoa học tự nhiên	140	140	140	140
7	Công nghệ	35	35	52	52
8	Tin học	35	35	35	35
9	Giáo dục thể chất	70	70	70	70
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	70	70	70
Hoạt động giáo dục bắt buộc					
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	105	105	105
12	Nội dung giáo dục địa phương	35	35	35	35
Môn học tự chọn					
13	Ngoại ngữ 2 / Tiếng dân tộc thiểu số	(theo nhu cầu, điều kiện)	(theo nhu cầu, điều kiện)	(theo nhu cầu, điều kiện)	(theo nhu cầu, điều kiện)
Tổng số tiết/năm học (không kể tự chọn)		**1015**	**1015**	**1032**	**1032**
Số tiết/tuần (trung bình cả năm học)		**29**	**29**	**29,5**	**29,5**

3. Khung thời gian hoạt động trong tuần (từ thứ Hai đến thứ Bảy, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày).

Buổi	Bắt đầu	Kết thúc	Hoạt động	Khối 6, 9+7/12	Khối 7,8
Sáng	6h45	6g50	ổn định nề nếp	x	
Sáng	6h50	7h35	Tiết 1	x	
Sáng	7h40	8h25	Tiết 2	x	
Sáng	8h25	8h45	Ra chơi	x	
Sáng	8h50	9h35	Tiết 3	x	
Sáng	9h40	10h25	Tiết 4	x	
Sáng	10h300	11h15	Tiết 5	x	
Chiều	12h45	12h50	ổn định nề nếp		x
Chiều	12h50	13h35	Tiết 1		x
Chiều	13h40	14h25	Tiết 2		x
Chiều	14h25	14h45	Ra chơi		x
Chiều	14h50	15h35	Tiết 3		x
Chiều	15h40	16h25	Tiết 4		x

Chiều	16300	17h15	Tiết 5		x

Ghi chú: hai ca sáng/chiều luân phiên theo tuần chẵn/lẻ giữa các khối, bảo đảm mỗi khối được học đủ số tiết/tuần theo khung chương trình; nhà trường bố trí thời khóa biểu chi tiết phù hợp điều kiện phòng học thực tế. Giữa các tiết có 5 phút chuyển tiết.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng.

- Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học.
- Tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện, phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ năm học tại đơn vị.
- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ; tổ chức các hội thi, hội giảng trong năm; xây dựng tiêu chí thi đua của nhà trường.
- Tham mưu cấp có thẩm quyền về đội ngũ, cơ sở vật chất; tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục phục vụ các hoạt động giáo dục.

2. Đối với các Phó Hiệu trưởng.

- Quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị và các phần mềm quản lý giáo dục; xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học; tổ chức kiểm tra hoạt động chuyên môn, dự giờ, thăm lớp, kiểm tra hồ sơ sổ sách của tổ chuyên môn.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn trình Hiệu trưởng phê duyệt.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 02 lần/tháng theo hướng nghiên cứu bài học; xây dựng kế hoạch dạy chuyên đề, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên trong tổ.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường; quản lý nền nếp, phụ trách công tác thi đua học sinh.

5. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị.

Tham mưu kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu, thiết bị dạy học; tổ chức giới thiệu sách, thiết bị, khuyến khích giáo viên, học sinh khai thác hiệu quả.

6. Đối với giáo viên.

Nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn để thực hiện đúng quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực học sinh; phối hợp tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp.

7. Công tác kiểm tra, đánh giá, thi đua khen thưởng.

- Thành lập Ban kiểm tra nội bộ; xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ sát thực tiễn, bảo đảm tính thường xuyên, liên tục; đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kịp thời kế hoạch trong năm học.

- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GDĐT thành các hoạt động cụ thể tại nhà trường, bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc được giao cho từng cá nhân.

8. Chế độ thông tin, báo cáo.

- Cập nhật, lưu trữ hồ sơ khoa học, đầy đủ; thực hiện báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Phổ thông - Giáo dục thường xuyên) và Ủy ban nhân dân phường Hố Nai theo đúng thời gian quy định: báo cáo tình hình đầu năm học trước ngày 20/9/2026; báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 25/01/2027; báo cáo tổng kết năm học trước ngày 15/6/2027; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Tổ trưởng chuyên môn báo cáo Phó Hiệu trưởng vào ngày 10 hằng tháng; Phó Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng vào ngày 15 hằng tháng.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026 - 2027 của Trường THCS Nguyễn Công Trứ. Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn và các văn bản chỉ đạo có hiệu lực liên quan, nhà trường sẽ bổ sung bằng văn bản và công bố công khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh để biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Phòng GDPT-GDTX (Sở GDĐT) (b/c);
- UBND phường Hố Nai (để báo cáo);
- BGH, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng;
- Hội đồng sư phạm nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG HỐ NAI T.P ĐỒNG NAI
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN CÔNG TRỨ

Nguyễn Thị Nguyệt

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2026 - 2027

I. Chương trình bắt buộc

Bao gồm các hoạt động theo chủ điểm tháng cho cả 4 khối 6, 7, 8, 9 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. Chương trình tự chọn

1. Tổ chức trong nhà trường (chủ đề hướng dẫn học sinh trong giờ hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp).

STT	Tên chủ đề	Người thực hiện	Thời gian
1	An toàn giao thông	CA phường Hố Nai - Đội TNTP	Tháng 9,10/2026
2	Học tập theo 5 Điều Bác Hồ dạy	Đoàn - Đội	Tháng 10/2026
3	Uống nước nhớ nguồn - Tôn sư trọng đạo	Đoàn - Đội	Tháng 11/2026
4	Phòng chống ma túy - HIV/AIDS; bạo lực học đường	CA phường Hố Nai - Đội TNTP	Tháng 12/2026
5	Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	Đoàn - Đội và nhóm GV Lịch sử	Tháng 12/2026
6	Mừng Đảng - Mừng Xuân	Đoàn - Đội	Tháng 02/2027
7	Ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3	Đoàn - Đội	Tháng 3/2027
8	Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 26/3	Đoàn - Đội	Tháng 3/2027
9	Chiến thắng mùa Xuân 30/4	Nhóm GV Ngữ văn và Lịch sử	Tháng 4/2027
10	Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5	Nhóm GV Ngữ văn và Lịch sử	Tháng 5/2027
11	Sinh hoạt Hè	Đoàn - Đội	Tháng 6/2027

2. Tổ chức các hoạt động phong trào.

STT	Hoạt động phong trào	Người thực hiện	Thời gian
1	Hội thi vẽ tranh về An toàn giao thông	GVCN - Đoàn - Đội	Tháng 9/2026
2	Vui hội Trăng rằm	GVCN - Đoàn - Đội	Tháng 9/2026
3	Hoa điểm 10, vở sạch chữ đẹp	GVCN - Đoàn - Đội	Tháng 11/2026
4	Bảo vệ môi trường	Nhóm GV Địa lý	Tháng 01/2027
5	Cây mùa Xuân tình nghĩa	GVCN - Đoàn - Đội	Tháng 02/2027
6	Chủ quyền biển đảo	Nhóm GV Địa lý	Tháng 02/2027
7	Thi tìm hiểu Chiến thắng mùa Xuân 30/4/1975	Nhóm GV Ngữ văn và Lịch sử	Tháng 4/2027

8	Thi kể chuyện về Bác Hồ	GVCN - Nhóm GV Ngữ văn - GDCD	Tháng 5/2027

3. Tổ chức hoạt động ngoài nhà trường - Trải nghiệm.

STT	Chủ đề hoạt động trải nghiệm	Người thực hiện	Thời gian
1	Tìm hiểu di tích lịch sử Nhà Lao Tân Hiệp	Đoàn - Đội - HS Khối 6	Học kỳ I
2	Tìm hiểu di tích lịch sử Chiến khu Đ	Đoàn - Đội - HS Khối 6	Học kỳ I
3	Tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa Trấn Biên	Đoàn - Đội - HS Khối 7	Học kỳ I
4	Tìm hiểu di tích lịch sử Nhà Xanh (phường Thống Nhất)	Đoàn - Đội - HS Khối 7, 8	Học kỳ I
5	Tìm hiểu di tích địa đạo Củ Chi	Đoàn - Đội - HS Khối 8, 9	Học kỳ I
6	Hướng nghiệp: Tham quan thực tế tại các trường dạy nghề	Đoàn - Đội - HS Khối 9	Học kỳ II
7	Nghiên cứu khoa học chuẩn bị cho các hội thi năm học tới	Đoàn - Đội và GVBM	Học kỳ II

4. Giáo dục kỹ năng sống.

STT	Chủ đề giáo dục	Người thực hiện	Thời gian
1	Kỹ năng phòng chống các dịch bệnh	Đoàn - Đội	Trong năm học
2	Tình thương yêu	Ban giám hiệu - Tổ tư vấn	Trong năm học
3	Tinh thần trách nhiệm	Ban giám hiệu - Tổ tư vấn	Trong năm học
4	Giáo dục giới tính	Ban giám hiệu - Tổ tư vấn	Trong năm học
5	Giáo dục kỹ năng sống	BGH - GVBM - Tổ tư vấn	Trong năm học
6	Kỹ năng an toàn dưới nước, sử dụng thiết bị điện an toàn	Nhóm GV Thể dục và nhóm GV Vật lí	Trong năm học
7	Kỹ năng sử dụng an toàn Internet và trí tuệ nhân tạo (AI)	Nhóm GV Tin học - Tổ tư vấn	Trong năm học